THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Điều 170 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Điều 164 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (khoản 2 Điều 170), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 164) thì văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực phải được định kỳ hệ thống hóa và công bố kết quả hệ thống hóa 05 năm một lần. Như vậy, năm 2018, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018[1] (thời điểm ấn định văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa để công bố là ngày 31 tháng 12 năm 2018). Để việc triển khai nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo định kỳ bảo đảm tiến độ, chất lượng, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Kế hoạch hệ thống hóa văn bản) thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản; bảo đảm công bố đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật;

b) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

[1] Kỳ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên thống nhất trong cả nước đã được thực hiện năm 2013 (thời điểm ấn định văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa để công bố là ngày 31 tháng 12 năm 2013 theo quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật).

2. Yêu cầu

a) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản;

b) Phối hợp tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản phải bảo đảm thường xuyên, hiệu quả giữa Bộ Tư pháp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương trên phạm vi cả nước;

c) Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc;

d) Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN

1. Đối tượng hệ thống hóa văn bản

Đối tượng hệ thống hóa văn bản là văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và văn bản quy phạm pháp luật được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 (trừ Hiến pháp).

2. Phạm vi hệ thống hóa văn bản

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản được ban hành nhưng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 chưa có hiệu lực, trừ Hiến pháp) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Xây dựng tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp;

b) Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan;

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 01 năm 2018.

2. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 tại các bộ, ngành, địa phương

a) Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp;

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan;

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 02 năm 2018.

3.Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản cho tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2018.

b) Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản cho các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2018.

4. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 01 năm 2019.

5. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp[2].

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

---

[2] Người công bố: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Thời gian hoàn thành:

- Đối với văn bản ở trung ương: Chậm nhất ngày 30 tháng 01 năm 2019.

- Đối với văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp: Chậm nhất ngày 01 tháng 3 năm 2019.

6. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 của các cơ quan

- Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3 năm 2019.

b) Báo cáo tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian trình Thủ tướng Chính phủ: Tháng 5 năm 2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cáccấp và các cơ quan khác có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tại bộ, ngành, địa phương mình ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Trên cơ sở Kế hoạch này, đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Tư pháp và cơ quan có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tại cơ quan mình, gửi kết quả hệ thống hóa văn bản về Bộ Tư pháp để tổng hợp chung theo tiến độ tại khoản 6 Mục III Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để cùng trao đổi, giải quyết.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán và sắp xếp, bố trí kinh phí bảo đảm việc triển khai hệ thống hóa văn bản. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch hệ thống hóa văn bản nhưng chưa được bố trí kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản thì được ngân sách nhà nước cấp bổ sung theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản theo đúng tiến độ và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân cấp dưới theo quy định./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc